TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1981 tại L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Phường H, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị S; Có vợ: Phạm Thị Kim H; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 3 thì nghỉ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thị trấn A, huyện T, tỉnh An Giang. Có đơn yêu cầu được vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bà Bùi Thị Thanh G , sinh năm 1976. Là người làm chứng.

Địa chỉ: Phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2019, ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Mazda 4 chỗ, biển số 67A-109.02 chở bà Bùi Thị Thanh G và cháu Bùi Minh T từ nhà ông Nguyễn Văn T ở thị trấn A, huyện T, tỉnh An Giang đến nhà bà Phạm Thị O ở phường H, thành phố L để viếng đám tang. Đến đây, ông Nguyễn Văn T đậu xe ở khu vực đất trống cách nhà bà O khoảng 300m nhưng quên không khóa cửa xe. Lúc này, bị cáo Nguyễn Ngọc T đi qua thấy không người trông giữ xe nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định, bị cáo Nguyễn Ngọc T đến mở cửa xe phía trước bên trái vào trong lấy trộm 49.500.000 đồng để trong hộc giữa xe đem về nhà bị cáo tại phường H cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 07 tháng 12 năm 2019, ông Nguyễn Văn T trở ra phát hiện bị mất tiền nên đến Công an phường H trình báo. Công an phường trích xuất camera tại nhà anh Phạm Văn C phát hiện bị cáo Nguyễn Ngọc T mở cửa vào trong xe ô tô của ông Nguyễn Văn T nên đã thu giữ đoạn camera này.

Khoảng 13 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T đến Công an phường H đầu thú và giao nộp 49.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ 01 (một) áo khoác màu xanh – đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng – đen; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) nón kết màu xanh hiệu nike. Bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận đã lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn T để lấy trộm 49.500.000 đồng để trong xe ôtô, như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông để 49.500.000 đồng trong hộc giữa của xe ôtô nhưng quên không đóng cửa xe nên bị mất trộm. Ông đã nhận lại 49.500.000 đồng bị mất, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Quá trình điều tra, bà Bùi Thị Thanh G là người làm chứng trình bày thống nhất lời

trình bày của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu được vắng mặt, người làm chứng bà Bùi Thị Thanh G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bị hại, người làm chứng. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên sự vắng mặt của các ông bà trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy người bị hại, người liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày ngày 07 ngày 12 năm 2019 và không yêu cầu bồi thường, nên việc vắng của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của người bị hại, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định vào ngày 07 tháng 12 năm 2019 bị cáo Nguyễn Ngọc T lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn T để lấy trộm số tiền 49.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạm vào khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nghẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định để tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân, gia đình và làm gương cho con bị cáo noi theo. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động mệt nhọc, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để

lấy trộm. Hành vi lén lút lấy tiền trong xe ôtô dừng đỗ tại nhà có đám, là nơi đông người thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp của bị cáo để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ làm mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Lẽ ra, chấp nhận đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, nhiều lần được Ủy ban nhân dân thành phố L và Ủy ban nhân dân phường H tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, cùng ngày bị cáo đến Công an phường H đầu thú và giao nộp số tiền lấy trộm 49.500.000 đồng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã trao trả cho ông Nguyễn Văn T 49.500.000 đồng, theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07 tháng 12 năm 2019.

Đối với 01 (một) áo khoác màu xanh – đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng – đen; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) nón kết màu xanh hiệu nike. Bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2020.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2019.

[2] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xanh – đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng – đen; 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) nón kết màu xanh hiệu nike, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[3] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TP L;
- Nhà Tạm Giữ CA.TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Thanh Tân	**Đặng Hữu Tấn**	**Nguyễn Thị Hoa**